

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) Thiên nhiên với đời sống kỳ diệu và giản dị của cây cỏ, của sông suối, của côn trùng, của muông thú, của mưa gió, ... đã mách cho chúng ta những lối đi như một sự giải phóng khỏi những bế tắc, những u buồn và những đau đớn mà chúng ta không hề để ý. Mỗi khi mùa xuân đang bắt đầu đi những bước đầu tiên trên trái đất này thì tôi lại thường nhớ đến một điều vô cùng bé nhỏ như chẳng có liên quan gì đến cuộc sống của chúng ta. Đó là những cây rau khúc bắt đầu nở trên cánh đồng của mùa đông khô cằn và căm lặng. [...]

(2) Tôi đã từng đến một số nước Châu Âu vào những ngày đầu xuân. Tuyết trắng và băng giá vẫn ngự trị trên mặt đất. Nhưng bỗng một sáng thức dậy, cả vườn cỏ đã bật lên xanh non và những bông hoa dại nhỏ bé đã xòe nở như ai đó đem qua đã mang những bông hoa kia đến trồng trong vườn cỏ. Những bông hoa nhỏ bé với những cuống hoa mảnh dẻ đang run rẩy trong những làn gió nhẹ buổi sáng. Cho dù con người đã chứng kiến cảnh này từ khi họ được sinh ra nhưng họ vẫn không sao tìm được xúc động và bị quyến rũ ngay lập tức. Tại sao những cây hoa nhỏ hơn cả cái đầu tăm lại có thể xuyên qua băng giá khắc nghiệt như vậy và vươn lên và xòe những cánh hoa rực rỡ một cách lộng lẫy và bình thản như vậy. Vũ trụ chứa trong nó lớp lớp những bí ẩn kỳ diệu mà chúng ta không bao giờ biết hết. Và chúng ta cũng là một trong những bí ẩn kỳ diệu của vũ trụ này.

(Nguyễn Quang Thiều, trích *Những lối đi bí ẩn của tháng Giêng*, Tạp chí Văn hiến, <https://vanhienplus.vn/nhung-loi-di-bi-an-cua-thang-gieng>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Trong đoạn (1), một điều vô cùng bé nhỏ mà tác giả nhớ đến là gì?

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả những bông hoa dại nhỏ bé trong đoạn (2).

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn:

Thiên nhiên với đời sống kỳ diệu và giản dị của cây cỏ, của sông suối, của côn trùng, của muông thú, của mưa gió... đã mách cho chúng ta những lối đi như một sự giải phóng khỏi những bế tắc, những u buồn và những đau đớn mà chúng ta không hề để ý.

Câu 4. Anh/chị hãy rút ra một bài học ý nghĩa về lẽ sống cho bản thân sau khi đọc đoạn trích trên.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của niềm tin vào những điều *giản dị, nhỏ bé* trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Anh, chị hãy cảm nhận đoạn trích sau:

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa ...” mẹ thường hay kể.
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó ...*

(Trích *Đất Nước* – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, tập 1, trang 118, NXB Giáo dục, 2010)

Từ đó nhận xét ngắn gọn về cách sử dụng chất liệu văn hóa dân gian của tác giả trong đoạn thơ.

-- HẾT --

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM – THANG ĐIỂM
MÔN: NGỮ VĂN
(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Trong đoạn (1), một điều vô cùng bé nhỏ mà tác giả nhớ đến: Đó là những cây rau khúc bắt đầu nở trên cánh đồng của mùa đông khô cằn và âm lạnh.	0,75
	2	Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả những bông hoa dại nhỏ bé trong đoạn (2): những bông hoa dại nhỏ bé đã xòe nở; những cuống hoa mảnh dễ dàng run rẩy; nhỏ hơn cả cái đầu tăm; xuyên qua băng giá khắc nghiệt; vươn lên và xòe những cánh hoa rục rờ; lộng lẫy và bình thản. (Lưu ý: Thí sinh chỉ ra 1-2 từ ngữ, hình ảnh cho 0,25 điểm; 3-4 từ ngữ, hình ảnh cho 0,5 điểm; 5 - 6 từ ngữ, hình ảnh cho 0,75 điểm)	0,75
	3	- Biện pháp tu từ liệt kê: cây cỏ, sông suối, côn trùng, muông thú, mưa gió; bé tấc, u buồn, đau đớn. - Tác dụng: + Làm nổi bật vẻ đẹp phong phú và giá trị của thiên nhiên: với rất nhiều hình ảnh gần gũi, quen thuộc, có giá trị to lớn chữa lành đối với đời sống tâm hồn con người. + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, nhịp điệu, tăng tính thuyết phục.	1,0
	4	- Rút ra một bài học về lẽ sống phù hợp. Có thể theo hướng: biết vượt qua thử thách để tỏa sáng; biết vượt qua khó khăn để khẳng định sức sống, giá trị của mình,...	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Trình bày suy nghĩ về vai trò của niềm tin vào những điều giản dị, nhỏ bé trong cuộc sống.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Vai trò của niềm tin vào những điều giản dị, nhỏ bé trong cuộc sống	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vai trò của niềm tin vào những điều giản dị, nhỏ bé trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Niềm tin vào những điều giản dị, nhỏ bé: là tin tưởng vào những thứ mộc mạc, đời thường mà có giá trị. - Biết tin vào những điều giản dị, nhỏ bé sẽ bồi đắp trong tâm hồn ta tình yêu cuộc sống; giúp ta có cái nhìn tích cực, luôn biết trân trọng từng khoảnh khắc đẹp của cuộc sống; Khi ai cũng có niềm tin vào những điều giản dị, nhỏ bé, sẽ tạo ra một cộng đồng sống chan hòa, nhân ái;...	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Cảm nhận đoạn trích, từ đó nhận xét về cách sử dụng chất liệu văn hoá dân	5,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		gian của tác giả.	
	a.	Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b.	Xác định đúng vấn đề nghị luận - Cảm nhận nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; - Nhận xét về cách sử dụng chất liệu văn học dân gian trong đoạn trích.	0,5
	c.	Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm và đoạn trích	0,5
		Cảm nhận về đoạn trích: - Tác giả cảm nhận Đất nước từ lịch sử lâu đời: Những cụm từ “Đất Nước có trong”, “Đất Nước bắt đầu”, “Đất Nước lớn lên” đã cho thấy được quá trình hình thành và phát triển đất nước. - Đất nước được cảm nhận bằng chiều sâu của văn hoá dân tộc: • Đất nước bắt đầu cùng với sự ra đời của những phong tục, tập quán rất đẹp trong suốt mấy nghìn năm: ăn trầu, bới tóc, cách đặt tên của người Việt. • Đất nước được cảm nhận qua kho tàng văn học dân gian phong phú: ca dao, tục ngữ, cổ tích,... • Đất nước còn gắn liền với các truyền thống, đạo lý được xây đắp từ bao đời: Lòng yêu nước, tình cảm vợ chồng thủy chung, tinh thần lao động cần cù, lối sống ân nghĩa,... - Đất nước còn hiện hữu trong những không gian đời thường, gần gũi, nhưng thiêng liêng, trân quý của mỗi người: không gian gia đình, không gian lao động,... - Thể thơ tự do giàu nhạc điệu, giàu cảm xúc. Giọng thơ tâm tình chân thành, thiết tha, sâu lắng; chất liệu văn hoá dân gian được sử dụng phong phú, sáng tạo; các phép điệp, liệt kê; các hình ảnh giàu tính biểu tượng;... - Đánh giá chung: + Đoạn trích thể hiện cách cảm nhận mới mẻ của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm về đất nước. Theo đó, đất nước hiện lên dung dị, gần gũi, giàu truyền thống và cao cả, thiêng liêng, từ đó góp phần khẳng định tư tưởng “Đất Nước của Nhân dân”. + Đoạn trích thể hiện rõ phong cách thơ trữ tình chính luận của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.	2,75
		Nhận xét ngắn gọn về cách sử dụng chất liệu văn hóa dân gian của tác giả trong đoạn thơ. - Chất liệu văn hóa dân gian được sử dụng rất đậm đặc, phong phú, đa dạng (từ giọng điệu tâm tình đến các thể loại văn học dân gian, những phong tục tập quán, truyền thống đạo lý,...). Hơn thế, chất liệu văn hóa dân gian được sử dụng rất sáng tạo (chỉ gọi ra bằng một vài từ hay một hình ảnh, một chi tiết... nhưng vẫn đầy đủ ý nghĩa, thậm chí rất sâu sắc, mới mẻ) → Điều này đã tạo nên một không khí, giọng điệu, không gian nghệ thuật vừa bình dị, gần gũi, hiện thực lại vừa giàu tưởng tượng, bay bổng, mơ mộng.	0,5
	d.	Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e.	Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
TỔNG ĐIỂM			10,0

